

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Dự án: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn

Hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông báo số 239/TB-KVIII ngày 16/7/2024 và Công văn số 225a/KVIII-TH ngày 12/7/2024 của Kiểm toán Nhà nước khu vực III về thông báo kết quả kiểm toán tại thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định (trước đây) về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn; Hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Bình Định (trước đây) về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn; Hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 125/TTr-STC ngày 16/3/2026 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.
- Hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý Dịch vụ công ích và PTQĐ.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dịch vụ Công ích và PTQĐ phường An Nhơn Đông.
- Cấp phê duyệt dự án: UBND tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Phường An Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai).
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 11/01/2022-12/6/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	64.113.274.000	61.952.543.000
I	Chi phí xây dựng	33.866.342.000	33.111.399.000
II	Chi phí thiết bị	24.959.457.000	24.959.457.000
III	Chi phí quản lý dự án	827.941.000	827.941.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	3.108.553.000	2.846.635.000
1	Chi phí lập báo cáo NCKT	394.375.000	394.375.000
2	Chi phí khảo sát địa chất	102.254.000	102.254.000
3	Chi phí lập thiết kế BVTC	828.630.000	828.630.000
4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán	131.452.000	122.570.000
5	Chi phí giám sát thi công XD	1.039.381.000	1.013.783.000
6	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn QLDA	0	0
7	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn thiết kế BVTC và dự toán	6.762.000	6.762.000
8	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu XL và TB	175.497.000	172.306.000
9	Chi phí lập HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu phần TV giám sát	7.955.000	7.955.000
10	Chi phí giám sát công tác khảo sát	4.164.000	0
11	Chi phí thí nghiệm cọc	165.673.000	0
12	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn QLDA	0	0
13	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn TKBVTC và dự toán	2.000.000	0
14	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công XD	29.118.000	0
15	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm TB	21.292.000	0
16	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu phần TV giám sát	2.000.000	0
17	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	198.000.000	198.000.000
V	Chi phí khác	271.987.000	207.111.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	35.233.000	35.233.000
2	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu	10.422.000	0

3	Chi phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	0	0
4	Chi phí thẩm định dự án	4.417.000	4.417.000
5	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC - Dự toán	0	0
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	163.110.000	167.461.000
7	Chi phí thẩm duyệt PCCC	2.224.000	0
8	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	2.177.000	0
9	Chi phí thẩm định giá thiết bị	54.404.000	0
VI	Dự phòng	1.078.994.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	64.113.274.000	61.952.543.000
1. Vốn đã thanh toán:		52.224.411.000
- Ngân sách tỉnh:		25.642.204.000
+ <i>Vốn XSKT</i>		11.142.204.000
+ <i>Vốn đầu tư tập trung</i>		14.500.000.000
- Ngân sách thị xã (Tiền SDD):		26.582.207.000
2. Vốn chưa thanh toán		9.736.662.000
3. Vốn phải thu hồi:		8.530.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:

4.1. Giá trị thực tế: 61.952.543.000 đồng.

4.2. Giá trị quy đổi: 61.952.543.000 đồng.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	61.952.543.000	
1. Vốn đã thanh toán:	52.224.411.000	
- Ngân sách tỉnh:	25.642.204.000	

+ <i>Vốn XSKT</i>	11.142.204.000
+ <i>Vốn đầu tư tập trung</i>	14.500.000.000
- Ngân sách thị xã (Tiền SDD):	26.582.207.000
2. <i>Vốn chưa thanh toán:</i>	9.736.662.000
3. <i>Vốn phải thu hồi:</i>	8.530.000

- Tổng các khoản công nợ phải trả tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải thu: 8.530.000 đồng, trong đó: Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn thiết kế BVTC và dự toán (30.000 đồng) và Chi phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (8.500.000 đồng).

+ Tổng nợ phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện
Tổng số	9.736.662.000	
Chi phí thiết bị	9.164.784.000	Liên danh Công ty TNHH Vĩnh Phong và Công ty TNHH Kiều Việt
Chi phí lập báo cáo NCKT	297.746.000	Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định
Chi phí khảo sát địa chất	102.254.000	
Chi phí thẩm định dự án	4.417.000	Sở Xây dựng
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	167.461.000	Sở Tài chính

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng cơ quan, đơn vị đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Trung tâm Y tế An Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý Dịch vụ Công ích và PTQĐ phường An Nhơn Đông; Chủ tịch UBND phường An Nhơn Đông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX, PVPQT;
- Lưu: VT, V6, V4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch